

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2024
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị K và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị K, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Xóm 9, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm V, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-12-2023, bản tự khai ngày 15-12-2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn với nhau ngày 22-3-2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Đ một thời gian ngắn thì cùng nhau vào thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm ăn kinh tế. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không tu trí làm ăn lo cho gia đình vợ con nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, chị K đưa con về nhà ngoại ở, sau đó chị đã cố gắng bỏ qua cho anh Đ nhiều lần để vợ chồng hàn gắn nhưng anh vẫn không thay đổi tính nết. Ngoài ra, anh Đ còn hay ghen tuông vô cớ, gây áp lực về tinh thần cho chị rất nhiều. Hiện tại chị K đang ở nhà thuê tại xóm 9, xã H sống cùng hai con, gần đây anh Đ đã bỏ về sống cùng bố mẹ anh Đ tại xóm Vĩnh Hiệp, xã M. Nay chị K nhận thấy tình cảm của chị đối với anh Đ không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Công Định, sinh ngày 25-02-2008 và Nguyễn Vũ Tú Uyên, sinh ngày 09-12-2012. Hai con hiện nay đều đang ở cùng chị K. Khi ly hôn, chị K đề nghị tiếp tục được nuôi cả hai con, các con cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị K xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ cho anh Đ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bản sao đơn khởi kiện và tài liệu khác do nguyên đơn nộp. Anh Đ đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nhưng đến nay anh Đ không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K và cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi lời khai của anh Đ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Nguyên đơn chị Vũ Thị K có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị K, anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 22-3-2007. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh

mâu thuẫn và đã nhiều lần sống ly thân. Nay chị K nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nên đề nghị xin ly hôn anh Đ.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị K đối với anh Nguyễn Văn Đ thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh Đ đã căng thẳng, nhiều lần xích mích, va chạm, cãi chửi nhau dẫn đến sống ly thân. Theo chị K cho rằng do tính cách anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc cho gia đình và anh hay ghen vô cớ gây áp lực tinh thần cho chị. Từ đó, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ cũng không chấp hành đến Tòa làm việc, điều này đã chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị K. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Công Định, sinh ngày 25-02-2008 và Nguyễn Vũ Tú Uyên, sinh ngày 09-12-2012 hiện đang sống cùng chị K. Khi ly hôn, chị K đề nghị tiếp tục được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị K, nguyện vọng của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, hai con chung vẫn do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Đ không quan tâm đến các con. Nguyện vọng của hai con đều muốn sống cùng chị K. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã biết được yêu cầu nhận nuôi con của chị K nhưng anh không có ý kiến gì về con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị K, tiếp tục giao hai con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị K xác nhận không có, anh Đ không có ý kiến gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vũ Thị K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công Định, sinh ngày 25-02-2008 và Nguyễn Vũ Tú Uyên, sinh ngày 09-12-2012 cho chị Vũ Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi hai con cho chị K. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002978 ngày 12-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Phạm Văn Lịch

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Hằng